

Bản án số: 16/2025/HS-ST

Ngày: 22 - 4 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Hùng

Thẩm phán: Ông Lê Quang Ninh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Trung

Ông Vũ Văn Đán

Ông Điều Bách

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Như Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:
Bà Huỳnh Thị Dạ Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2025/TLST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2025 theo ết"Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2025, đối với bị cáo:

Lê Cẩm H (tên gọi khác: không) sinh năm 1990 tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi thường trú và nơi ở hiện tại: thôn Đ, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Nông; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: làm nông; cha là Lê Cẩm Đ, sinh năm: 1955 (đã chết) và mẹ là Phạm Thị H1, sinh năm 1961; gia đình bị cáo có 07 anh chị em lớn nhất sinh năm 1981, nhỏ nhất sinh năm 1996, bị cáo là con thứ 05 trong gia đình; Vợ là Nguyễn Thị Hoài T, sinh năm 1999, bị cáo có 01 người con là Lê Cát Thiên A, sinh năm 2022; tiền sự: Không;

Tiền án: 01 tiền án. Ngày 05/7/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông xử phạt 07 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 29/4/2021 được tha tù trước thời hạn, thời gian thử trách 01 năm 10 tháng 27 ngày, chưa được xóa án tích.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Cẩm H:

Luật sư Nguyễn Minh Đ1 – Luật sư thuộc Văn phòng L1 - Đoàn luật sư tỉnh Bình Phước, có mặt.

Địa chỉ: A P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

- Bị hại:

1. Bà Huỳnh Thị Thanh T1, sinh năm 1974; trú tại: khu phố A, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước (vắng mặt)

2. Bà Nguyễn Thị Thanh H2, sinh năm 1983; trú tại: khu phố V, xã H, huyện H, tỉnh Bình Định (vắng mặt)

3. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1957; trú tại: số A Đ, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa (vắng mặt)

4. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1970; trú tại: thành phố Q, tỉnh Bình Định

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà Lê Thị P; trú tại: thôn Đ, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Nông (vắng mặt)

- Người làm chứng:

Bà Trần Khánh N, sinh năm 1986; trú tại khu phố A, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước (vắng mặt)

Trong vụ án còn có bị cáo Trần Hoàng N1 là bị cáo có liên quan đến vụ án nhưng về phần liên quan đến bị cáo H không có kháng cáo, kháng nghị và bản án đã có hiệu lực thi hành nên trong lần xét xử này Tòa án không xem xét và không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Hoàng N1 và Lê Cẩm H là bạn bè quen biết nhau. Khoảng tháng 10/2022 (không nhớ ngày), H sử dụng số điện thoại 0982207227 gọi vào số điện thoại 0977914445 của N1 và hẹn gặp nhau tại thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi gặp nhau tại thành phố Hồ Chí Minh, N1 rủ và bàn bạc với H về việc đi trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu xài. Trong thời gian từ ngày 27/01/2023 đến ngày 13/02/2023, N1 và H đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Ngày 26/01/2023, H gọi điện thoại rủ N1 đi đến tỉnh Bình Phước xem có nhà nào sơ hở thì lấy trộm tài sản, thì H đồng ý. Khoảng 16 giờ ngày 26/01/2023, H một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter, biển số kiểm soát 59D3- 178.54 từ thôn Đ, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Nông theo đường QL14 đến tỉnh Bình Phước. Khoảng 19 giờ cùng ngày, N1 mang theo 02 cái tước nơ vít, 01 cái mỏ lết, 01 đôi găng tay bằng vải (loại găng tay lao động) đựng trong 01 cái bọc nylon màu đen và để trong cái ba lô bằng vải màu đen rồi thuê Nguyễn Hoàng T2, cư trú tại ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau, điều khiển xe ô tô Biển

kiểm soát 51H-162.32 chở N1 đi đến tỉnh Bình Phước với số tiền 3.000.000 đồng. Khi đi đến Quốc lộ A thuộc ấp C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Phước, thì N1 và H gặp nhau. N1 xuống xe và nói với T2 “*thôi về đi, tiền bữa nào đưa*”. Do đêm đã khuya và mệt nên T2 thuê khách sạn P1 tại phường T, thành phố Đ ngủ lại qua đêm. Còn H điều khiển xe chở N1 đi theo Quốc lộ A về hướng thành phố Đ. Đến khoảng 01 giờ ngày 27/01/2023, H chở N1 đi đến phía trước cổng trường Mầm non S1 tại khu phố A, phường T, thành phố Đ, thì N1 nói H dừng để N1 vào kiểm tài sản lấy trộm. Ngọc dặn H “*khoảng 05 giờ sáng thì quay lại*”, rồi H điều khiển xe đi theo Quốc lộ A đến một quán cà phê vắng có biển hiệu “*Như Ý*” tại ấp C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Phước nằm ngủ. Còn N1 lấy găng tay ra mang vào rồi luồn cái bích màu đen đựng 02 cái tuốc nơ vít, 01 cái mỏ lết qua hàng rào và Ngọc trèo qua hàng rào ở cổng trường Mầm non vào bên trong khuôn viên nhà trường. N1 gỡ một tấm lưới rào, rồi mở cửa đi vào khu vực vườn rau. N1 thấy ánh đèn ở trong phòng ngủ vẫn sáng, nên nằm ở vườn rau đợi khoảng 04 giờ đồng hồ, thì thấy ánh sáng đèn bên trong phòng ngủ tắt. N1 sử dụng 01 cái tuốc nơ vít đập vỡ kính góc cánh cửa sổ tại vị trí giao nhau giữa hai cánh cửa. Sau khi đập vỡ kính, N1 dùng tay trái luồn qua khoảng trống móc chốt cửa sổ lên. N1 lấy mỏ lết điều chỉnh hai đầu kẹp của mỏ lết giữ chặt chắn song sắt cửa sổ rồi lắc lên, lắc xuống nhiều lần thì mối hàn chắn song cửa sổ bung ra. Sau đó, N1 dùng hai tay kéo chắn song cửa sổ gãy rời và vứt chắn song cửa sổ bị gãy xuống đất, N1 chui vào bên trong khu phòng ngủ. Tại đây, N1 quan sát thấy một số phòng ngủ mở cửa, N1 vào tìm kiếm nhưng không tìm thấy tài sản gì có giá trị. N1 thấy có một phòng ngủ phía bên tay phải theo hướng đột nhập vào khóa cửa. N1 cầm tuốc nơ vít đập vỡ kính gần ổ khóa (dạng khóa tay nắm) và dùng tay trái luồn qua khoảng kính bị vỡ mở cửa đi vào nhìn thấy phía bên tay phải có một cái tủ sắt (tủ quần áo), N1 dùng tay giật mạnh cánh cửa tủ thì cánh tủ bung khóa và mở ra. N1 thấy ngăn phía trên tủ có tiền và lấy bỏ vào túi ni lông màu đen mà N1 để tuốc nơ vít và mỏ lết rồi theo đường cũ trèo ra ngoài đường thì gặp H đang đứng đợi. H điều khiển xe mô tô chở N1 đi ra Quốc lộ A về hướng huyện B, khi đi đến khu vực thuộc tổ D, thôn P, xã P, huyện P, tỉnh Bình Phước thì H và N1 vào lô cao su cách đường Q khoảng 100 mét. Tại đây, H đứng cách N1 khoảng 01 mét, vừa quan sát N1 đếm tiền, vừa cảnh giới người đi đường. Khoảng 10 phút sau, H chở N1 đi về thành phố Hồ Chí Minh, nhưng đi được một đoạn thì xe của H bị hỏng, nên N1 điện thoại cho anh T2 hỏi anh T2 còn ở Bình Phước hay không. Lúc này, anh T2 đang ở khách sạn P1, nên đồng ý đến chở N1 về lại thành phố Hồ Chí Minh. Trên đường đi thì N1 trả cho anh T2 tiền thuê xe 6.000.000 đồng, còn H đón xe khách (chở theo xe mô tô) đi về thành phố Hồ Chí Minh [Bút lục (BL) 459, 497, 604 - 606].

Khoảng 05 giờ 35 phút cùng ngày, chị Huỳnh Thị Thanh T1 là S ở Trường mầm non S1 đi lễ ở nhà thờ Đ3 về thì phát hiện khu nhà ở trong khuôn viên trường bị kẻ gian đột nhập lấy trộm tài sản, nên chị T1 trình báo sự việc cho Cơ quan Công an và trình bày bị mất trộm số tiền 1.254.439.000 đồng (một tỷ ba trăm năm mươi bốn triệu bốn trăm ba mươi chín nghìn đồng). Trong đó, có 820.000.000 đồng do chị Trần Khánh N là giáo viên (Tu sỹ) của Trường mầm non S1 bàn giao

lại cho chị T1 (gồm tiền thuê mặt bằng cho nhà trường cho thuê mặt bằng + tiền thu lệ phí học sinh) và tiền quỹ của nhà trường Bình M (Tu sỹ T3 và T1 quản lý chung cả hai Trường Sơn C và Trường Bình M) là 113.259.000 đồng; Tiền quỹ phụ huynh Trường B số tiền 69.800.000 đồng; Tiền thu, chi của tháng 01/2023 là 59.980.000 đồng; T4 nhà trường trích cho giáo viên khi nghỉ việc là 71.400.000 đồng; Tiền sinh hoạt của các tu sỹ trường Sơn C và trường B là 120.000.000 đồng; [BL 01, 555 - 558].

Nghệ tin H bị Công an huyện Đ, tỉnh Đắk Nông bắt, nên ngày 09/3/2023, N1 đến Cơ quan Công an tỉnh B đầu thú và chỉ thừa nhận lấy trộm được ở Trường mầm non S1 số tiền 135.000.000 đồng, chia cho H 65.000.000 đồng, còn N1 được 70.000.000 đồng. Tuy nhiên, lời khai của N1 là không có căn cứ, bởi lẽ; theo H khai thì sau khi lấy trộm được tiền ở Trường mầm non S1 thì N1 được H chia cho 200.000.000 đồng. Mặt khác, căn cứ vào lời trình bày của tu sỹ Huỳnh Thị Thanh T1, Trần Khánh N, đối chiếu với sổ sách chứng từ thu, chi của Trường mầm non S1, lời khai của các nhân chứng Phạm Vũ Thiên T5, Nguyễn Minh H3, Nguyễn Tiến Đ2, số tài khoản ngân hàng chuyển và nhận tiền, kết quả tra cứu tại nhà mạng Vinaphone, đủ căn cứ chứng minh khuya ngày 27/01/2023, N1 và H lấy trộm của Trường mầm non S1 số tiền 1.254.439.000 đồng (một tỷ ba trăm năm mươi bốn triệu bốn trăm ba mươi chín nghìn đồng) [BL 59 – 61; 531-537; 641-644; 636 – 639].

Tại Bản kết luận giám định số 2066/KL-KTHS ngày 17/3/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Trên 03 đầu lọc thuốc lá gửi giám định đều có ADN người. Phân tích được cùng một kiểu gen nam giới từ 02 đầu lọc thuốc lá, trùng với ADN của đối tượng Trần Hoàng N1, sinh năm: 1981, HKTT: thôn F, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

Tại Bản kết luận giám định số 2065/KL-KTHS ngày 20/3/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Mẫu 02 (hai) dấu vết sợi vải thu tại cửa sổ (nơi có đối tượng đột nhập) có màu sắc và chất liệu đồng nhất với màu sắc, chất liệu vải của chiếc quần dài màu xanh dương (loại quần Jeans) có in dòng chữ “JOHN HENRY” do Trần Hoàng N1 giao nộp.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 435/KLDG ngày 24/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong TTHS tỉnh Bình Phước, kết luận: 02 tấm kính cửa bị đập vỡ của trường Mầm non S1 vào ngày 27/01/2023 trị giá 354.000đ (ba trăm năm mươi bốn ngàn đồng).

Vụ thứ hai: Sáng ngày 12/02/2023, trong khi N1 và H đang ở quận T, thành phố Hồ Chí Minh, N1 rủ H đến huyện Đ, tỉnh Đắk Nông tìm kiếm nhà dân sơ hở lấy trộm cắp tài sản, thì H đồng ý. Sau đó, H điều khiển xe mô tô đi đến huyện Đ, tỉnh Đắk Nông trước. Đến chiều cùng ngày, N1 thuê Nguyễn Hoàng T2 điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 51H-162.32 chở N1 từ quận T, thành phố Hồ Chí Minh đi đến tỉnh Đắk Nông. Khoảng 02 giờ ngày 13/02/2023, khi đến đoạn đường Q thuộc thôn G, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông gặp H. Do trời khuya nên T2 đi thuê phòng nghỉ qua đêm, còn H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter, biển kiểm soát 59D3-178.54 chở N1 đến Trường mầm non H5 thuộc thôn I, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk.

Tại đây, H cất giấu xe và đứng ngoài canh gác, còn N1 đi theo vườn cà phê đến vị trí tiếp nối giữa tường rào bê tông với tường rào sắt của hàng rào bảo vệ trường rồi đột nhập vào phía sau khu vực sinh hoạt của nhà trường. Quan sát thấy không có người, N1 cầm tuốc nơ vít bằng tay phải đập vào kính cửa ở vị trí tay khóa, rồi thò tay vào bên trong mở khóa cửa. Sau đó, N1 lần lượt cạy, đập vỡ kính mở cửa và đột nhập vào phòng của tu sĩ Nguyễn Thị Thanh H2 thường trú tại khu phố V, xã H, huyện H, tỉnh Bình Định; vào phòng của tu sĩ Nguyễn Thị D, thường trú tại số A Đ, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa và vào phòng của tu sĩ Nguyễn Thị L, thường trú tại thành phố Q, tỉnh Bình Định lấy trộm tiền, tài sản bỏ vào túi ni lon mang theo rồi đi theo đường cũ ra ngoài, đi đến vị trí H đang đứng chờ, N1 đưa túi ni lon đựng tài sản chiếm đoạt được cho H bỏ vào túi đựng đồ. Sau đó, H điều khiển xe mô tô chở N1 đi vào trong khuôn viên Nghĩa Địa Bôn B thuộc thôn S, xã Đ, huyện Đ cùng nhau kiểm đếm và chia tài sản. Sau khi chia cho H số tiền 15.000.000 đồng, 01 tờ tiền 50USD, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 pro màu xanh, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A50S, N1 gọi điện cho T2 quay lại đón và chở N1 về thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 13/02/2023, tu sĩ H2, D và L đến Công an Công an Công an huyện Đ, tỉnh Đắk Nông trình báo tài sản bị mất gồm:

Tu sĩ Nguyễn Thị Thanh H2 bị mất 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A50S, màu đen, số tiền 5.000.000 đồng, 392USD; Tu sĩ Nguyễn Thị D bị mất 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 pro màu xanh cùng số tiền 7.000.000 đồng, 01 CMND, 01 thẻ căn cước, 01 thẻ ATM; Tu sĩ Nguyễn Thị L bị mất 62.410.000 đồng. Số tiền trên là tiền thu học phí của học sinh, tiền chi tiêu và tài sản cá nhân của các tu sĩ.

Ngày 19/02/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ, tỉnh Đắk Nông ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với H [BL 681, 682; 1059 - 1061].

Quá trình điều tra, Trần Hoàng N1 không thừa nhận đã chiếm đoạt được số tiền 74.000.000 đồng, 392 USD như lời trình bày của các bị hại. H chỉ thừa nhận chiếm đoạt được số tiền 31.000.000 đồng, 200USD, 02 điện thoại di động. Tuy nhiên, căn cứ tài liệu, chứng cứ đã thu thập được đủ căn cứ chứng minh H chiếm đoạt của tu sĩ H2 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A50S, màu đen, số tiền 5.000.000 đồng, 392USD; Tu sĩ Dung 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 pro màu xanh, số tiền 7.000.000 đồng, 01 CMND, 01 thẻ căn cước, 01 thẻ ATM; Tu sĩ Nguyễn Thị L 62.410.000 đồng [BL 1019 – 1035].

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 22/KL-HĐĐGTS ngày 10/3/2023 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, kết luận: 01 điện thoại Iphone 12 Pro màu xanh trị giá 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), 01 điện thoại di động hiệu Samsung A50S màu đen trị giá 1.433.333 đồng (một triệu bốn trăm ba mươi ba ngàn ba trăm ba mươi ba đồng).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 27/KL-HĐĐGTS ngày 18/4/2023 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ, tỉnh Đắk

Nông, kết luận: 392 Đô la Mỹ (USD) trị giá 9.262.176 đồng (chín triệu hai trăm sáu mươi hai ngàn một trăm bảy mươi sáu ngàn đồng).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 29/KL-HĐĐGTS ngày 12/5/2023 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, kết luận: 03 tấm kính bị đập vỡ tại trường Mầm non H5 vào ngày 13/02/2023 trị giá 964.000đ (chín trăm sáu mươi bốn ngàn đồng).

Vật chứng thu giữ trong vụ Trường Mầm non S1 gồm:

+ 01 (một) Chứng minh nhân dân số 260876308 mang tên Trần Hoàng N1; 01 (một) Thẻ Visa ngân hàng S2 số TK: 060290018245 mang tên Trần Hoàng T6; 01 (một) Giấy phép lái xe số 510978 mang tên Trần Hoàng N1; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 004550 của xe Y Exciter 150 màu xanh bạc biển số 83P2-401.8701; (một) thẻ bảo hiểm y tế mang tên Trần Hoàng N1; 01 (một) sim điện thoại di động số 0975270708.

+ 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Exciter 150, màu xanh bạc, biển số 83P2 - 401.87 và số tiền 1.760.000 đồng (một triệu bảy trăm sáu mươi ngàn đồng) thu giữ của Trần Hoàng N1.

+ 01 (một) điện thoại di động Iphone 13 Promax 128G, số Imei 1: 359308701683371, số Imei 2: 359308701575551 có gắn sim số 0977914445; 01 điện thoại NOKIA model: TA-1235 Imei 1: 350085532203988, Imei 2: 350085532703987 có gắn sim số 0961927704.

+ 01 (một) nón bảo hiểm màu đen có chữ AT Helmet; 01 (một) áo khoác màu đen, sọc đỏ có chữ adidas; 01 (một) áo sơ mi màu xanh ngọc, sọc caro màu trắng tem áo có chữ BLUE MAN; 01 (một) quần Jean màu xanh có chữ JOHN HENRY; 01 (một) đoạn kim loại dạng hình hộp vuông, tiết diện (1,5 x 1,5)cm.

Vật chứng thu giữ trong vụ Trường mầm non H5 gồm:

+ Số tiền 4.150.000 đồng (bốn triệu một trăm năm mươi ngàn đồng và 50 USD thu giữ của Lê Cẩm H.

+ 01 (một) hộp giấy màu đỏ, bên ngoài ghi chữ SAKURA SK 18 Aluminum Foil 45cm x 7.6m, bên trong có cuộn giấy bạc đã qua sử dụng; 01 (một) mũ bảo hiểm màu xám, nhãn hiệu GRS Helmets, phía trước gắn kính chắn gió.

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu sơn vàng đen, số máy 1S94048659, số khung RLCE1S940AY048658, biển số 59D3-178.54; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 50 024552 mang tên Nguyễn Vũ Gia H4; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax, số máy MQ9X32P/A, số Seri KW9269L6XQ, màu tím.

Cáo trạng số 49/CT-VKSBP-P1 ngày 31/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố các bị Trần Hoàng N1 và Lê Cẩm H về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2023/HSST ngày 05/01/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước đã tuyên:

Tuyên bố các bị cáo Trần Hoàng N1, Lê Cẩm H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; các Điều 53, 17, 38, 50 và 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Hoàng N1 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/3/2023.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; các Điều 53, 17, 38, 50 và 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lê Cẩm H 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/02/2023.

Về trách nhiệm dân sự, vật chứng xử lý theo quy định của pháp luật

Ngày 14/01/2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 236/QĐ-VC3-V1 kháng nghị Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước đề nghị hủy một phần bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Lê Cẩm H để xét xử lại.

Tại Quyết định số 95/2024/HS-GĐT ngày 30/12/2024 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh quyết định chấp nhận Quyết định số 236/QĐ-VC3-V1 ngày 14/01/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2023/HSST ngày 05/01/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước về phần hình phạt đối với bị cáo Lê Cẩm H để xét xử lại.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo Lê Cẩm H đã thừa nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Lê Cẩm H tại Cáo trạng số 49/CT-VKSBP-P1 ngày 31/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước; tuyên bố bị cáo Lê Cẩm H phạm tội “Trộm cắp tài sản. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; các Điều 53, 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lê Cẩm H từ 12 đến 13 năm tù.

Áp dụng Điều 55, khoản 2 Điều 56 và khoản 4 Điều 66 BLHS, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước hủy bỏ Quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện số 23/2021/HSST-QĐ ngày 13/4/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Buộc Lê Cẩm H phải chấp hành hình phạt tù còn lại chưa chấp hành của Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2017/HSST ngày 05/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông là 01 năm 10 tháng 27 ngày và tổng hợp với hình phạt của bản án mới để quyết định hình phạt chung.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Lê Cẩm H tại phiên tòa: Thống nhất quan điểm của ại"Đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung khoản truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo cũng đã khắc phục bồi thường cho bị hại và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt của bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, luật sư bào chữa cho bị cáo, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập và được thẩm tra công khai tại phiên tòa ngày 05/01/2024 và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã hoàn toàn thừa nhận hành vi của mình như cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng tháng 10/2022, Trần Hoàng N1 và Lê Cẩm H gặp nhau tại thành phố Hồ Chí Minh, N1 rủ và bàn bạc với H về việc đi trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu xài, thì H đồng ý. Trong ngày 26/01/2023 và ngày 12/02/2023, N1 và H đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 27/01/2023, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter, biển số kiểm soát 59D3- 178.54 chở N1 đến trước cổng trường Mầm non S1 tại khu phố A, phường T, thành phố Đ. Sau đó, N1 đột nhập vào bên trong khuôn viên nhà trường dùng tuốc nơ vít và mỏ lết đập vỡ kính cửa sổ và kính cửa phòng ngủ của tu sỹ Huỳnh Thị Thanh T1 lấy trộm số tiền 1.254.439.000 đồng (một tỷ ba trăm năm mươi bốn triệu bốn trăm ba mươi chín nghìn đồng). N1 chia cho H 200.000.000 đồng, số tiền còn lại N1 cất giữ, số tiền này N1 và H đã tiêu xài hết.

Khoảng 02 giờ ngày 13/02/2023, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter, biển kiểm soát 59D3-178.54 chở N1 đến Trường mầm non H5 thuộc thôn I, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. H đứng ở ngoài canh gác, còn N1 đột nhập vào bên trong khuôn viên nhà trường dùng tuốc nơ vít đập vỡ kính cửa phòng ngủ của tu sỹ Nguyễn Thị Thanh H2 lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A50S, màu đen, số tiền 5.000.000 đồng, 392USD; lấy trộm của tu sỹ Nguyễn Thị D 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 pro màu xanh cùng số tiền 7.000.000 đồng, 01 CMND, 01 thẻ căn cước, 01 thẻ ATM; lấy trộm của tu sỹ Nguyễn Thị L số tiền 62.000.000 đồng. N1 chia cho H số tiền 15.000.000 đồng, 01 tờ tiền 50USD, 01

điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 pro màu xanh, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A50S, số tiền còn lại N1 cất giữ, N1 và H đã tiêu xài hết số tiền trên. Tổng trị giá tài sản N1 và H chiếm đoạt của tu sỹ H2, D và L là 96.069.509 đồng.

Hành vi của bị cáo H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhưng do lười lao động, muốn có tiền một cách nhanh chóng để tiêu xài cá nhân đã thực hiện các hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Hành vi mà bị cáo thực hiện nguy hiểm cho xã hội xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân, là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự an ninh tại địa phương, làm thiệt hại tài sản rất lớn cho bị hại.

[4] Trong vụ án này, bị cáo N1 rủ rê bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo là người đã điều khiển xe để đưa, đón N1 đến nơi để thực hiện hành vi phạm tội và rời khỏi các địa điểm phạm tội, bị cáo có vai trò đồng phạm giúp sức tích cực cho bị cáo N1.

[5] Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục một phần hậu quả, gia đình bị cáo có công với cách mạng, có con còn nhỏ, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của cơ quan địa phương, bị cáo cũng được bị hại Huỳnh Thị Thanh T1, Nguyễn Thị L có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

Tuy nhiên, bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản và cả 02 lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên đều phải chịu tình tiết “*Phạm tội từ 02 lần trở lên*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Ngày 05/7/2017, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông xử phạt 07 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 29/4/2021 được tha tù trước thời hạn, thời gian thử thách 01 năm 10 tháng 27 ngày, chưa được xóa án tích mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo phải chịu thêm tình tiết tăng nặng “*Tái phạm nguy hiểm*” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo thấp nên cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt thật nghiêm cách ly bị cáo một thời gian dài khỏi đời sống xã hội mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[6]. Trong thời gian chấp hành hình phạt 07 năm tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2017/HSST ngày 05/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Lắk về tội “Trộm cắp tài sản” bị cáo đã được xem xét tha tù trước thời hạn có điều kiện. Nhưng trong thời gian thử thách bị cáo lại tiếp tục phạm tội mới. Do đó, theo quy định tại Điều 106 Luật Thi hành án hình sự 2019 và Điều 5 Nghị quyết 01/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ngày

24/4/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 66 và Điều 106 của Bộ luật Hình sự về tha tù trước thời hạn có điều kiện. Cần hủy bỏ Quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện số 23/2021/HSST-QĐ ngày 13/4/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, thời gian thử thách 01 năm 10 tháng 27 ngày bằng thời gian còn lại của hình phạt tù bị cáo chưa chấp hành của Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2017/HSST ngày 05/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Lắk sẽ được tổng hợp hình phạt theo quy định tại Điều 55,56 Bộ luật Hình sự

[7] Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng: Đã được tuyên tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2023/HSST ngày 05/01/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước, các phần này không bị kháng cáo, kháng nghị. Tại phiên tòa hôm nay các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì khác nên Tòa án không xem xét lại.

[8]. Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước là có căn cứ nên được chấp nhận.

[9]. Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo có căn cứ nên được chấp nhận.

[10]. Về án phí hình sự và dân sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Cẩm H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Cẩm H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; các Điều 53, 17, 38, 50 và 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Cẩm H 12 (mười hai) năm tù.

Căn cứ Điều 5 Nghị quyết 01/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ngày 24/4/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 66 và Điều 106 của Bộ luật Hình sự về tha tù trước thời hạn có điều kiện;

Hủy bỏ Quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện số 23/2021/HSST-QĐ ngày 13/4/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 56, Điều 66 Bộ luật Hình sự,

Tổng hợp hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2017/HSST ngày 05/7/2017 về tội “Trộm cắp tài sản” và Bản án này. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 13 năm 10 tháng 27 ngày. Thời hạn tù tính từ ngày 19/02/2023.

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Cẩm H phải chịu 200.000 đồng.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Những bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Bình Phước;
- CQĐT - Công an tỉnh Bình Phước;
- PV 06 Công an tỉnh Bình Phước;
- PV 01 Công an tỉnh Bình Phước;
- Cục Thi hành án DS tỉnh Bình Phước;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo; bị hại; người bào chữa;
- Người có QLNVLQ;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bình Phước;
- THCTP; Lưu Hồ sơ. (19).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Viết Hùng